

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-NV
V/v điều chỉnh thông tin thuốc
trúng thầu cung ứng cho các cơ
sở y tế giai đoạn năm 2025-2026

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Giám đốc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;
- Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Duy Anh.

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-QLD ngày 04/04/2025 của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế về việc ban hành Danh mục 603 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 216.

Sau khi xem xét Văn bản số 26087/DA-CV ngày 24/02/2026 của Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Duy Anh về việc cập nhật số đăng ký lưu hành thuốc trúng thầu, Sở Y tế thông báo:

1. Điều chỉnh số đăng ký lưu hành đối với thuốc đã trúng thầu Gói thầu số 01: Thuốc generic được Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (trước khi sáp nhập) phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 139/QĐ-SYT ngày 27/02/2025 theo Quyết định trên của Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế, cụ thể như sau:

Thông tin thuốc trúng thầu					Thông tin được điều chỉnh	
STT	STT trong HSMT	Nhóm thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất, hàm lượng	GĐKLH hoặc GPNK (trước khi điều chỉnh)	GĐKLH hoặc GPNK (sau khi điều chỉnh)
1	65	1	Pharmox IMP 250mg	Mỗi gói 1g chứa Amoxicilin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrat) 250mg	VD-31725-19	893110136725 (VD-31725-19)

Ngoài nội dung được thay đổi nêu trên, tất cả các nội dung khác giữ nguyên như hồ sơ dự thầu.

2. Việc thay thế thuốc thực hiện sau khi nhà thầu cung ứng hết số lượng tồn kho của thuốc theo thông tin trước khi điều chỉnh. Các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và Công ty căn cứ nội dung trên để thực hiện việc thanh quyết toán BHYT đúng quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Ban GD SYT;
- VP SYT (đăng tải website);
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Lưu: VT, NV (Tuần).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Bình

Công ty TNHH TM Dược phẩm Duy Anh
Trụ sở: 36 đường 17B, khu phố 23, phường An Lạc TP. HCM
VPĐD: 37 đường 18, KDC Him Lam, Phường Tân Hưng, Tp.HCM
Số: 26087/DA-CV
V/v: cập nhật số đăng ký lưu hành thuốc trúng thầu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
---oOo---

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2026

Kính gửi: - SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
- TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC XUÂN LỘC

Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Duy Anh (Công ty Duy Anh) trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ, ủng hộ của Quý Bệnh viện trong thời gian vừa qua.

Theo Quyết định số 139/QĐ-SYT ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (lần 1) Gói thầu số 01: Thuốc Generic đấu thầu tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn năm 2025 - 2026, công ty Duy Anh được lựa chọn trúng thầu thuốc Pharmox IMP 250 mg, hoạt chất: Amoxicilin, nồng độ - hàm lượng: 250mg, số đăng ký: VD-31725-19, nhà sản xuất: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc, nước sản xuất: Việt Nam.

Theo Quyết định số 163/QĐ-QLD ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Cục Quản lý Dược về việc ban hành Danh mục 603 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam – Đợt 216, thuốc Pharmox IMP 250mg nói trên nằm trong danh mục 395 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm, với thông tin chi tiết như sau:

STT	Tên thương mại	Tên hoạt chất, nồng độ - hàm lượng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng	Nhà sản xuất – Nước sản xuất	Số đăng ký cũ	Số đăng ký mới
1	Pharmox IMP 250 mg	Amoxicilin	Hộp 12 gói	24 tháng	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm - Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc – Việt Nam	VD-31725-19	893110136725

Thuốc Pharmox IMP 250 mg theo số đăng ký mới hoàn toàn không thay đổi về tên thuốc, nhà máy sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, thành phần, quy cách, tuổi thọ.

Nay, công ty Duy Anh làm công văn này kính thông báo đến Quý Bệnh viện và mong Quý Bệnh viện đồng ý để công ty Duy Anh được tiếp tục cung ứng thuốc với số đăng ký mới nhằm đảm bảo nhu cầu điều trị của Quý Bệnh viện.

Công ty Duy Anh cam kết ngoài việc thay đổi số đăng ký, các thông tin khác bao gồm chất lượng cũng như giá cung ứng của sản phẩm với số đăng ký mới không thay đổi so với số đăng ký đã trúng thầu.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

Đại diện công ty TNHH TM DP Duy Anh



PHÓ GIÁM ĐỐC
Hà Thị Phương Thảo

1. ΕΠΙΧΕΙΡΗΣΙΑΚΟ
 2. ΔΙΑΧΕΙΡΙΣΗ
 3. ΠΡΟΓΡΑΜΜΑ
 4. ΕΚΤΕΛΕΣΗ
 5. ΕΠΙΛΟΓΗ

ΕΠΙΧΕΙΡΗΣΙΑΚΟ
 ΔΙΑΧΕΙΡΙΣΗ



Ký bởi: CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
Cơ quan: BỘ Y TẾ
Ngày ký: 04-04-
2025 16:00
+07:00

BỘ Y TẾ

CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 163 /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục 603 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 216

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược ngày 06 tháng 4 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược ngày 21 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Thông tư số 55/2024/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều về gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Bộ Y tế đợt 216 tại Công văn số 17/HĐTV-VPHD ngày 12/03/2025 của Văn phòng Hội đồng tư vấn cấp GĐKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc, Cục Quản lý Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 603 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 216, cụ thể:

1. Danh mục 395 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 05 năm (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Danh mục 175 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực 03 năm (*Phụ lục II kèm theo*).

3. Danh mục 33 thuốc sản xuất trong nước được gia hạn giấy đăng ký lưu hành hiệu lực đến 31/12/2025 (*Phụ lục III kèm theo*).

Điều 2. Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in hoặc dán số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.



3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc theo quy định tại Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

4. Thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này nhưng chưa nộp hồ sơ cập nhật nội dung nhãn thuốc, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc theo quy định của Thông tư 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế thì phải thực hiện cập nhật theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 37 Thông tư số 01/2018/TT-BYT trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được gia hạn giấy đăng ký lưu hành.

5. Sau 12 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này, các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành theo Quyết định này có thay đổi về nội dung hành chính phải sản xuất và lưu hành với các nội dung đã được phê duyệt thay đổi trong hồ sơ gia hạn.

6. Cơ sở đăng ký thuốc phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 08/2022/TT-BYT trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất thuốc phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

8. Các thuốc được gia hạn giấy đăng ký lưu hành tại Quyết định này được tiếp tục sử dụng số đăng ký đã cấp trước khi gia hạn trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày được cấp số đăng ký gia hạn theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BYT.

9. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2022/TT-BYT đối với các thuốc trong Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

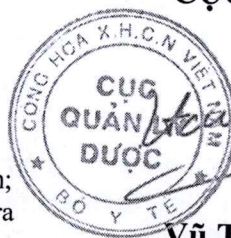
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BT. Đào Hồng Lan (để b/c);
- TT. Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Xây dựng;
- Bộ Tài chính: Cục Hải quan, Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLYDCT, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ, Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty CP;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;
- Cục QLD: P.QLKDD, P.QLCLT, P.PCHN, P.QLGT;
- Website;
- Lưu: VT, ĐKT (C.H) (02b).

CỤC TRƯỞNG



Vũ Tuấn Cường

Phụ lục I
DANH MỤC 395 THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC GIA HẠN GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI
VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM - ĐỢT 216

(Kèm theo Quyết định số 163 /QĐ-QLD ngày 04 tháng 04 năm 2025
của Cục Quản lý Dược)

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

1. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần 5A Farma (Địa chỉ: 116/45 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

1.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần liên doanh Dược phẩm Éloge France Việt Nam (Địa chỉ: Số 04, đường Tú Mỡ, Khu phát triển - Khu công nghiệp Quế Võ, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam)

1	Baclofen-5A Farma 10mg	Baclofen 10mg	Viên nén bao phim	Hộp 04 vỉ x 07 viên; Hộp 03 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110119225 (VD-34346-20)	1
2	Ciprofibrate-5A Farma 100mg	Ciprofibrat 100mg	Viên nén	Hộp 04 vỉ x 07 viên; Hộp 03 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110119325 (VD-34347-20)	1
3	Deferasirox-5A Farma 125mg	Deferasirox 125mg	Viên nén phân tán trong nước	Hộp 04 vỉ x 07 viên; Hộp 03 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110119425 (VD-34348-20)	1
4	Dexibuprofen-5A Farma 400mg	Dexibuprofen 400mg	Viên nén bao phim	Hộp 01 vỉ x 10 viên; Hộp 02 vỉ x 10 viên; Hộp 03 vỉ x 10 viên; Hộp 05 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110119525 (VD-34349-20)	1
5	Loxoprofen Sodium - 5A Farma 60mg	Loxoprofen natri (dưới dạng Loxoprofen natri hydrat) 60mg	Viên nén	Hộp 02 vỉ x 10 viên; Hộp 03 vỉ x 10 viên; Hộp 05 vỉ x 10 viên; Hộp 10 vỉ x 10 viên	NSX	36	893100119625 (VD-34352-20)	1

2. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) (Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam)

2.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) (Địa chỉ: 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam)

6	Abicin 250	Amikacin (dưới dạng Amikacin sulfat) 250mg	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 1 lọ + 1 ống nước cất pha tiêm 2ml; Hộp 10 lọ	NSX	36	893110119725 (VD-30650-18)	1
7	Albinax 70mg	Alendronic acid (dưới dạng Alendronat natri) 70mg	Viên nén	Hộp 1 vỉ x 4 viên	USP 41	24	893110119825 (VD-25348-16)	1
8	Aleucin	N-Acetyl-DL-Leucin 500mg	Viên nén	Hộp 3 vỉ x 10 viên	NSX	36	893100119925 (VD-24391-16)	1
9	Ambidil 5	Amlodipin (dưới dạng Amlodipin besylat) 5mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên; Hộp 3 vỉ x 10 viên	NSX	36	893110120025 (VD-20665-14)	1
10	Bestdocel 20	Docetaxel anhydrous 20mg/0,5ml	Dung dịch tiêm	Hộp 1 lọ x 0,5ml + 1 lọ dung môi 2ml	USP 42	24	893114120125 (VD-27255-17)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
168	Imenir 125mg	Cefdinir 125mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 2g	USP hiện hành	24	893110135925 (VD-27893-17)	1
169	Imexime 100	Cefixim (dưới dạng cefixim trihydrat) 100mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 2g	USP hiện hành	24	893110136025 (VD-30398-18)	1
170	Imexime 50	Cefixim (dưới dạng Cefixim trihydrat) 50mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 1g	USP hiện hành	24	893110136125 (VD-31116-18)	1

26.3. Cơ sở sản xuất: Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm – Nhà máy kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (Địa chỉ: Lô B15/I-B16/I đường 2A, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

171	Amoxicilin/Acid clavulanic 500mg/62,5mg	Acid Clavulanic (dưới dạng Kali Clavulanat-syloid (1:1)) 62,5mg; Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat powder) 500mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 1 túi x 12 gói x 1,5g	USP hiện hành	36	893110136225 (VD-33451-19)	1
172	Imefed 500mg/125mg	Acid clavulanic (dưới dạng clavulanat kali : syloid 1:1 330,13mg) 125mg; Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat powder 600,23mg) 500mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 1 túi x 12 gói x 1,6g	USP hiện hành	24	893110136325 (VD-31718-19)	1
173	Amoxicilin/Acid clavulanic 250mg/62,5mg	Acid clavulanic (dưới dạng clavulanat kali : syloid 1:1) 62,5mg; Amoxicilin (dưới dạng amoxicilin trihydrat powder) 250mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 0,8g	USP hiện hành	24	893110136425 (VD-32838-19)	1
174	Lanam SC 200mg/ 28,5mg	Acid clavulanic (dưới dạng Clavulanat kali : syloid 1:1) 28,5mg; Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat powder) 200mg	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 0,8g	USP hiện hành	24	893110136525 (VD-32519-19)	1

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Tiêu chuẩn	Tuổi thọ (tháng)	Số đăng ký gia hạn (Số đăng ký đã cấp)	Số lần gia hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
175	Lanam SC 400mg/57mg	Acid clavulanic (dưới dạng Kali clavulanat - syloid (1:1)) 57mg; Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat powder) 400mg	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 1,6g	USP hiện hành	24	893110136625 (VD-32520-19)	1
176	Pharmox IMP 250mg	Amoxicilin (dưới dạng amoxicilin trihydrat) 250mg	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 12 gói x 1g, Hộp 16 gói x 1g, Hộp 30 gói x 1g	BP hiện hành	24	893110136725 (VD-31725-19)	1

27. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa (Địa chỉ: Số 74 đường Thống Nhất, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam)

27.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa (Địa chỉ: Đường 2/4, khóm Đông Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam)

177	Kagastine	Omeprazol (dưới dạng Omeprazol pellet 8,5%) 20mg	Viên nang cứng chứa pellet bao tan ở ruột	Hộp 2 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 10 viên, hộp 50 vỉ x 10 viên, Hộp 10 vỉ x 4 viên, Hộp 25 vỉ x 4 viên, Hộp 50 vỉ x 4 viên, chai 200 viên, chai 500 viên, chai 1000 viên	ĐDVN V	36	893110136825 (VD-33461-19)	1
-----	-----------	--	---	--	--------	----	----------------------------	---

28. Cơ sở đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Liviat (Địa chỉ: Tầng 46 Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

28.1. Cơ sở sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Phong Phú – Chi nhánh nhà máy Usarichpharm (Địa chỉ: Lô số 12, đường số 8, Khu công nghiệp Tân Tạo, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam)

178	Vazigoc	Thiabendazol 500mg	Viên nén	Hộp 4 vỉ x 7 viên	NSX	36	893110136925 (VD-28977-18)	1
-----	---------	--------------------	----------	-------------------	-----	----	----------------------------	---

29. Cơ sở đăng ký: Công ty Cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

29.1. Cơ sở sản xuất: Công ty Cổ phần Dược phẩm Me Di Sun (Địa chỉ: Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam)

179	Belridan	Cefpodoxim dưới dạng cefpodoxim proxetil 100mg	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp 10 gói x 3,5g; Hộp 14 gói x 3,5g	NSX	36	893110137025 (VD-31758-19)	1
180	Febgas 250	Cefuroxim (dưới dạng cefuroxime axetil) 250mg	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Hộp 10 gói x 4,4g; Hộp 20 gói x 4,4g	NSX	36	893110137125 (VD-33471-19)	1
181	Medi-Sulpirid	Sulpiride 50mg	Viên nang cứng	Hộp 10 vỉ x 10 viên, chai 100 viên, chai 200 viên, chai 500 viên	NSX	36	893110137225 (VD-22485-15)	1